

## QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG &amp; DOANH NGHIỆP

## Vi phạm cấm vận trong hoạt động thương mại và thanh toán quốc tế- những vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu và ngân hàng thương mại Việt Nam

**Nguyễn Thị Hồng Hải**

Ngày nhận: 10/04/2019

Ngày nhận bản sửa: 13/05/2019

Ngày duyệt đăng: 17/05/2019

*Thương mại và thanh toán quốc tế góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế quốc gia, tuy nhiên, những hoạt động này tiềm ẩn rủi ro cao. Bên cạnh việc phải tuân thủ những quy định pháp lý quốc tế, luật pháp của các quốc gia có liên quan, hoạt động này còn chịu sự giám sát của các tổ chức quốc tế trong nhiều lĩnh vực quản lý khác nhau. Vi phạm cấm vận có thể là một quá trình từ khi đàm phán kí kết hợp đồng, thuê phương tiện vận tải, lên lịch trình chuyên chở hàng hóa và thanh toán, tuy nhiên về cơ bản vi phạm cấm vận thường được các tổ chức tham gia giám sát phát hiện và trừng phạt một cách nặng nề vào giai đoạn thanh toán qua ngân hàng. Hậu quả của việc vi phạm cấm vận là rất lớn cả về kinh tế, giảm sút uy tín, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu (XNK) và ngân hàng thương mại (NHTM). Bài viết tập trung vào nội dung vi phạm cấm vận, hậu quả của vi phạm cấm vận, biện pháp phòng ngừa đối với doanh nghiệp và NHTM Việt Nam nhằm tránh sự trừng phạt từ những tổ chức trực tiếp giám sát chương trình cấm vận quốc tế, đặc biệt từ Văn phòng kiểm soát tài sản nước ngoài của Mỹ (OFAC), bởi Việt Nam có nhiều giao dịch là đối tượng giám sát của tổ chức này.*

*Từ khóa: Cấm vận, thanh toán qua ngân hàng, trừng phạt ngân hàng vi phạm OFAC*

### 1. Khái quát về cấm vận trong thương mại và thanh toán quốc tế

#### 1.1. Khái niệm cấm vận

**C**ấm vận là các biện pháp trừng phạt do một quốc gia hoặc một nhóm quốc gia áp dụng đối với cá nhân, tổ chức, quốc gia khác có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia hoặc khu vực hoặc đã vi phạm luật pháp quốc tế có liên quan đến những vấn đề về vũ khí, tài trợ khủng bố, buôn lậu, rửa tiền, ma túy (Decaux E., 2008; Carter, B. E., và cộng sự, 2012).

Đối tượng của cấm vận khá đa dạng, có thể là một quốc gia; các tổ chức, cá nhân; phương tiện vận tải; và những hàng hóa đặc biệt đối với từng quốc gia.

Khi một quốc gia là đối tượng của cấm vận thì tất cả các cá nhân, tổ chức và chính phủ tại quốc gia đó đều bị cấm vận. Về bản chất đây là cấm vận toàn bộ. Đối với trường hợp tổ chức và cá nhân ở bất kỳ nơi nào trên thế giới là đối tượng của cấm vận thì chỉ những giao dịch có liên quan đến họ mới bị cấm. Về bản chất, đây là trường hợp cấm vận từng phần. Phương tiện vận tải được đề cập ở đây bao gồm tàu, máy bay, hoặc bất cứ phương tiện vận tải nào khác tham gia vào quá trình chuyên chở hàng hóa xuất, nhập khẩu. Đối tượng cuối cùng của cấm vận là hàng hóa đặc biệt đối với từng quốc gia cụ thể. Về phía mình, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (UN), Liên minh Châu Âu (EU) và OFAC công bố công khai đầu là những hàng hóa bị cấm, thuộc quốc gia nào. Ví dụ, đối với thị trường Nga, sẽ cấm đối với một tổ chức, các nhân cụ thể trong những giao dịch về vốn, vũ khí, chuyển giao công nghệ về dầu khí.

## 1.2. Chương trình cấm vận quốc tế

Theo Eaton, J. và cộng sự (1992), cấm vận là tổng hợp các biện pháp mà một hoặc một số bên sử dụng để gây ảnh hưởng đến người khác. Các biện pháp trừng phạt, hoặc đe dọa trừng phạt, đã được các chính phủ sử dụng để thay đổi nhân quyền, thương mại hoặc chính sách đối ngoại của một số chính phủ các nước.

Các lệnh trừng phạt có thể được áp dụng bởi UN, EU và các quốc gia riêng lẻ, mà điển hình là Mỹ, dưới sự giám sát và thực hiện bởi OFAC. Chương trình cấm vận của UN được

quy định trong các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, theo đó, đưa ra danh sách các cá nhân, tổ chức bị cấm vận. Phạm vi áp dụng chương trình cấm vận của UN bao gồm tất cả các nước thành viên của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc. Hình thức trừng phạt được UN áp dụng là đóng băng tài sản, cấm di chuyển, cấm vận vũ khí (Cameron, I., 2003).

Chương trình cấm vận của EU được hình thành trên các căn cứ của EU. Những quốc gia trong nội bộ lãnh thổ EU, các tổ chức EU, người dân, người cư trú EU, hàng hóa, dịch vụ đến hoặc đi từ EU thuộc phạm vi áp dụng chương trình cấm vận EU. Hình thức trừng phạt của EU ở mức thấp hơn so với OFAC, cụ thể là đóng băng tài sản và cấm hỗ trợ tài chính cho đối tượng cấm vận (Eriksson, M., 2016).

Cấm vận của OFAC là chương trình nghiêm khắc nhất. OFAC là Văn phòng kiểm soát tài sản nước ngoài được thành lập từ năm 1950, có trụ sở tại Washington, Hoa Kỳ. OFAC trực thuộc Bộ Tài chính Mỹ, là cơ quan đầu não hoạch định các biện pháp trừng phạt kinh tế của Mỹ với các nước đối đầu. Chương trình cấm vận của OFAC được hình thành căn cứ trên quy định của Mỹ. Phạm vi hoạt động của OFAC bao gồm: lãnh thổ nước Mỹ; các tổ chức của Mỹ hoặc do Mỹ kiểm soát; người dân, người cư trú tại Mỹ; hàng hóa, dịch vụ đến Mỹ hoặc đi từ Mỹ; và đồng USD. Hình thức trừng phạt của OFAC bao gồm đóng băng tài sản, cấm đầu tư cung cấp dịch vụ. Bên cạnh đó, các nước vi phạm quy định cấm vận không được phép thực hiện giao dịch liên quan đến Mỹ và trong nhiều trường hợp phải nộp phạt rất cao.

Trong ba tổ chức này, cần đặc biệt quan tâm đến OFAC vì những lí do khách quan và chủ quan. Về phía khách quan, đây là tổ chức áp dụng mức độ xử lý vi phạm rất nặng, khác nhiều so với EU và UN. Thông thường, khi tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của OFAC sẽ phải nộp phạt gấp nhiều lần so với giá trị giao dịch vi phạm, để lại hậu quả nặng nề cho các chủ thể tham gia thương mại và thanh toán quốc tế, mà trong đó các NHTM sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất. Bên cạnh đó, về yếu tố chủ quan là do phần lớn các NHTM Việt Nam có quan hệ đại lý và quan hệ tài khoản với các ngân hàng Mỹ



## QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG & DOANH NGHIỆP

và sử dụng chủ yếu đồng USD trong hoạt động xuất, nhập khẩu.

### 1.3. Danh sách các quốc gia bị cấm vận

Danh sách cấm vận của UN, EU và Mỹ hình thành trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu và Mỹ (Cameron, I., 2003). Số lượng quốc gia bị cấm vận hay được dỡ bỏ lệnh trừng phạt sẽ được công bố một cách công khai, rõ ràng bởi người đứng đầu của UN, EU và Mỹ. Ví dụ, năm 1994, cựu Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã tuyên bố dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với Việt Nam, kể từ đó tất cả mọi hoạt động thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ không ngừng phát triển. Về cơ bản, danh sách các quốc gia bị cấm vận được chia làm hai loại, đó là cấm vận toàn bộ (comprehensive sanction) và cấm vận từng phần (selective sanction/ targeted sanction). Cấm vận toàn bộ là việc nghiêm cấm mọi hoạt động XNK trực tiếp hoặc gián tiếp, môi giới thương mại, tài trợ hoặc tạo điều kiện chống lại hầu hết hàng hóa, công nghệ và dịch vụ liên quan đến quốc gia đó, không phân biệt doanh nghiệp đó là ai, hàng hóa gì, đối tác cụ thể thế nào. Ngược lại, cấm vận từng phần là việc hạn chế đối với những cá nhân, doanh nghiệp, sản phẩm cụ thể hoặc dòng tài chính nhất định (Hufbauer, G. C., và cộng sự, 2000).

Xu hướng hiện nay là chuyển dần từ cấm vận toàn bộ sang cấm vận từng phần. Đây là tín hiệu tốt cho các thực thể trong danh sách cấm vận, tuy nhiên lại tạo ra những thách thức cho trong việc kiểm tra danh sách cấm vận của các nhà kinh doanh XNK và NHTM bởi công việc kiểm tra sẽ mất nhiều thời gian và công sức và mức độ phức tạp cũng vì thế mà gia tăng. Tính đến thời điểm hiện tại, danh sách cấm vận toàn bộ của OFAC, theo thống kê của Kho bạc Mỹ (tại <https://www.treasury.gov>) gồm có Iran, Sudan, Syria, Bắc Triều Tiên và Crimea, trong khi đó, cấm vận từng phần có số lượng quốc gia đông đảo, gồm có: Somalia; Libya; Iraq; Belarus; Lebanon; Afghanistan; Republic of Guinea; South Sudan; Central African Republic; Yemen; Eritrea; Republic of Congo; Ukraine; Guinea-Bissau; Balkans related

(Serbia, Albania, Bosnia, Croatia, Macedonia, Kosovo); Haiti; Egypt; Russia; Tunisia; Venezuela và Cuba.

Một quốc gia có thể là đối tượng đồng thời bị cấm vận của cả UN, EU và Mỹ, ngược lại, quốc gia đó có thể chỉ thuộc danh sách cấm vận của một trong các tổ chức đó mà thôi. Ví dụ, theo thống kê tại <https://www.bscn.nl>, tính đến ngày 7/5/2019, Afghanistan thuộc danh sách cấm vận của EU, trong khi đó quốc gia này không phải chịu cấm vận Mỹ; còn Belarus đều thuộc danh sách cấm vận của cả EU và Mỹ (<https://www.treasury.gov>).

Danh sách các quốc gia bị cấm vận chỉ có giá trị ở thời điểm hiện tại và được thay đổi tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng Bảo an UN, EU và Mỹ. Vì vậy, cần cập nhật để tránh những hệ quả của việc vi phạm. Có hai quốc gia trong danh sách trên cần được lưu ý, đó là Iran và Cuba. Mặc dù OFAC đã nói lỏng chương trình cấm vận với Iran từ 16/01/2016, tuy nhiên các định chế tài chính Mỹ vẫn chưa được phép thực hiện giao dịch liên quan đến quốc gia này. Hơn nữa, các định chế tài chính nước ngoài chưa thay đổi chính sách đối với các giao dịch có liên quan đến Iran. Trong khi đó, OFAC đã gỡ bỏ một phần cấm vận với Cuba, theo đó cho phép các ngân hàng (NH) Mỹ thực hiện thanh toán bằng đồng USD theo hình thức U-turn, tức là những giao dịch chuyển tiền có nguồn gốc và chấm dứt bên ngoài nước Mỹ, trong đó cả người khởi tạo và người thụ hưởng không phải là người chịu sự quản lý của Mỹ. Hiện tại Cuba không bị EU áp đặt cấm vận, nên những giao dịch bằng đồng EURO vẫn được giao dịch bình thường.

### 1.4. Nội dung giao dịch thương mại và thanh toán quốc tế có yếu tố cấm vận

Giao dịch thương mại và thanh toán quốc tế có yếu tố cấm vận là những giao dịch liên quan đến các đối tượng bị cấm vận và thuộc danh sách cấm vận của UN, EU và OFAC. Những giao dịch này bao gồm: Một trong các bên tham gia nằm trong danh sách cấm vận hoặc thuộc nước cấm vận; hàng hóa có nguồn gốc từ nước cấm vận; cảng xếp hàng, cảng dỡ hàng, cảng



chuyển tải, cảng mà con tàu ghé qua nằm tại nước cấm vận; giao dịch cơ sở liên quan đến nước cấm vận; thuyền trưởng, người chuyên chở, đối tác xuất, nhập khẩu, bên thứ ba và tất cả các NHTM liên quan. Công việc này thực sự là thách thức đối với chủ thể tham gia thương mại và thanh toán quốc tế, đặc biệt đối với nhà XNK bởi có nhiều hạn chế về nhân lực, kiến thức và kinh nghiệm trong công tác kiểm tra cấm vận.

Nguy cơ vi phạm cấm vận trong thương mại và thanh toán là rất lớn, có thể xuất phát từ khách hàng, hoặc từ NHTM hoặc đồng thời do cả hai chủ thể này.

Về phía nhà XNK có thể kí kết và thực hiện hợp đồng thương mại mà trong đó các giao dịch có liên quan đến cấm vận một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Giao dịch có yếu tố cấm vận rất đa dạng bởi số lượng các bên liên quan tham gia trực tiếp vào hoạt động thương mại rất nhiều và có thể ở bất kỳ quốc gia nào mà không đơn thuần chỉ có nước người mua và người bán. Ví dụ, con tàu chở hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam có ghé qua một cảng của Bắc Triều Tiên, sẽ làm cho việc nhập khẩu này vi phạm cấm vận của Mỹ nếu lô hàng này được thanh toán bằng USD. Cơ sở để có kết luận này là do OFAC giám sát tất cả các giao dịch bằng USD trên toàn thế giới và Bắc Triều Tiên thuộc danh sách cấm vận toàn bộ do Mỹ công bố.

Đối với NHTM, khi thực hiện thanh toán quốc tế cho những giao dịch của khách hàng XNK có yếu tố cấm vận như trình bày ở trên sẽ bị coi là vi phạm cấm vận. Nguy cơ vi phạm cấm vận của NHTM là không nhỏ, liên quan đến các giao dịch sau đây: Chuyển tiền; phát hành, sửa đổi thư tín dụng nhập khẩu (ILC- Import Letter of Credit); thông báo bộ chứng từ theo thư tín dụng (L/C - Letter of Credit) và nhờ thu nhập khẩu; thông báo chấp nhận bộ chứng từ trả chậm theo L/C, nhờ thu trả chậm hàng nhập (D/A- Documents Against Acceptance); thanh toán bộ chứng từ theo L/C; thông báo L/C xuất khẩu; gửi bộ chứng từ đi theo LC và nhờ thu xuất khẩu. Chính vì vậy, NHTM cần kiểm soát tất cả thông tin xuất hiện trên các điện giao dịch của mình bao gồm tất cả các chủ thể tham gia thương mại và tất cả các ngân hàng để tránh

vi phạm cấm vận. Chỉ cần một thực thể thuộc danh sách cấm vận, ví dụ ngân hàng trung gian sẽ làm cho NH chuyển tiền bị vi phạm cấm vận. Tóm lại, các nhà kinh doanh XNK và NHTM cần thận trọng nhằm tránh thực hiện các giao dịch có yếu tố cấm vận vì lợi ích của chính bản thân mình.

### 1.5. Hậu quả của vi phạm cấm vận đối với nhà kinh doanh xuất nhập khẩu và ngân hàng thương mại

*1.5.1. Đối với nhà kinh doanh xuất nhập khẩu* Một khi vi phạm cấm vận, nhà kinh doanh XNK phải gánh chịu thiệt hại nặng nề từ các tổ chức giám sát cấm vận quốc tế, từ NHTM và từ đối tác trong quan hệ thương mại quốc tế.

Trước hết, phải kể đến sự trừng phạt từ OFAC, EU, UN, tùy theo mức độ vi phạm và đối tượng vi phạm mà sẽ chịu áp dụng mức độ xử lý khác nhau từ nhẹ đến nặng, bao gồm các hình phạt hình sự và dân sự. OFAC có thể áp dụng hình phạt hình sự bao gồm phạt tiền lên tới 1 triệu USD và, hoặc tối đa 20 năm tù cho mỗi lần vi phạm. Hình phạt dân sự bao gồm phạt tiền lên tới 55.000 USD cho mỗi lần vi phạm. Các hình phạt khác đối với vi phạm các quy định của OFAC bao gồm thu giữ, hoặc tịch thu hàng hóa liên quan, tạm dừng hoặc hủy giao dịch; phong tỏa, giữ lại khoản tiền giao dịch; và phạt tiền (Refinitiv, 2018; Lau, T. J. , 2004).

Bên cạnh đó, khi nhà kinh doanh XNK vi phạm cấm vận còn gặp nhiều khó khăn từ phía NHTM, như bị hạ xếp hạng tín dụng, bị từ chối thực hiện những giao dịch tiếp theo. Ngoài ra, các chủ thể tham gia thương mại phải đối mặt với việc bị đánh mất uy tín đối ngoại, mất cơ hội kinh doanh từ phía các đối tác đã, đang và dự định hợp tác kinh doanh trong tương lai. Tóm lại, với tất cả những vấn đề nêu trên sẽ làm cho doanh nghiệp kinh doanh XNK không đủ năng lực tài chính và cơ hội để tiếp tục kinh doanh, nghiêm trọng hơn là bị phá sản và có thể phải ra hầu tòa do những vi phạm cấm vận trong thương mại quốc tế.

*1.5.2. Đối với ngân hàng thương mại*

Tương tự như các nhà kinh doanh XNK, NHTM





## QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG & DOANH NGHIỆP

cũng bị tạm dừng giao dịch, hủy giao dịch, bị phong tỏa, giữ lại khoản tiền giao dịch một khi vi phạm những quy định của OFAC, EU và UN (Refinitiv, 2018). Bên cạnh đó, NHTM còn bị đóng băng tài khoản tại các ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, NHTM còn đối diện với vấn đề trầm trọng hơn, đó là việc vi phạm quy định pháp luật và ngân hàng bị phạt tiền, thậm chí là rất nhiều tiền (Lau, T. J, 2004), đặc biệt đối với Mỹ-quốc gia có quy định chặt chẽ về gian lận, rửa tiền và cấm vận. Một khi đã vi phạm, thì số tiền phạt và bồi thường rất cao mà các ngân hàng phải trả cho nhiều tổ chức khác nhau với tổng số tiền nộp phạt lớn hơn nhiều lần so với trị giá giao dịch gian lận đã thực hiện. Cho dù là ngân hàng nào, ở đâu, của nước nào cũng đều phải chịu mức phạt theo quy định của UN, EU, OFAC.

Một ví dụ sau đây cho thấy sự trừng phạt nặng nề một khi ngân hàng vi phạm pháp luật của Mỹ trong hoạt động chuyển tiền. Vào năm 2015, Commerzbank AG, một tổ chức tài chính toàn cầu có trụ sở tại Frankfurt, Đức và chi nhánh tại Hoa Kỳ, Commerzbank AG Chi nhánh New York (Commerz New York) đã phải chấp nhận một khoản tiền phạt khổng lồ, bao gồm 563 triệu USD liên quan đến những giao dịch gian lận, rửa tiền đã bị tịch thu, nộp phạt 79 triệu USD do vi phạm Quy định về Hành động quốc tế quyền hạn khẩn cấp kinh tế (IEEFA- International Emergency Economic Powers Act) và Hoạt động bảo mật ngân hàng (BSA- Bank Secrecy Act), nộp 200 triệu USD phạt dân sự và 610 triệu USD nộp phạt cho Phòng Dịch vụ tài chính (DFS- Department of Financial Services). Như vậy, tổng số tiền mà Commerzbank AG phải nộp phạt là trên 1,45 tỷ USD trên tổng số giao dịch gian lận là 563 triệu USD (Zagaris, B. I. 2015).

Hậu quả tiếp theo đối với ngân hàng, đó là nguy cơ tham gia vào các hoạt động tội phạm. Vì lợi nhuận nên nhiều ngân hàng đã bỏ qua những cảnh báo đỏ, thậm chí cố tình che giấu hoặc làm sai lệch hồ sơ những giao dịch bị cấm theo luật trừng phạt của Mỹ, đặc biệt từ các quốc gia trong mức độ cấm vận loại một như Iran, Sudan, Syria, North Korea, mà điển hình là trường hợp vi phạm của BNP Paribas năm 2014

(Raymond, N., 2015).

Hệ quả tất yếu của việc thực hiện giao dịch bị cấm vận là ảnh hưởng uy tín của ngân hàng. Sẽ có hàng loạt động thái bất lợi cho ngân hàng như các NH nước ngoài đóng quan hệ đại lí, không thực hiện các giao dịch với NH vi phạm, do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động đối nội, đối ngoại của ngân hàng và dẫn đến tình trạng mất khách hàng, sụt giảm doanh số giao dịch.

## 2. Thực trạng và nguyên nhân vi phạm cấm vận trong thương mại và thanh toán quốc tế

### 2.1. Thực trạng vi phạm cấm vận

Vi phạm cấm vận là lĩnh vực phức tạp và nhạy cảm mà dường như các chủ thể không muốn công khai số liệu, trừ những trường hợp đã bị tuyên bố phạt của UN, EU và OFAC. Kết quả của vi phạm cấm vận được thể hiện một cách rõ ràng ở giai đoạn thanh toán qua ngân hàng. Về phía các tổ chức giám sát cấm vận quốc tế, họ mong muốn phát hiện vi phạm cấm vận thông qua việc kiểm tra các giao dịch của NHTM bởi việc yêu cầu NHTM nộp phạt thay cho nhà kinh doanh XNK là cách làm thông minh và dễ thực hiện nhất.

Đồng USD được sử dụng chủ yếu trong giao dịch thương mại toàn cầu. Hơn nữa, OFAC là tổ chức giám sát cấm vận áp dụng nhiều biện pháp trừng phạt nặng nề đối với các thực thể vi phạm. Ngoài ra, hoạt động thương mại của Việt Nam chủ yếu sử dụng đồng USD để thanh toán hàng hóa XNK và sử dụng dịch vụ qua các NH Mỹ. Vì những lý do đó, bài viết tập trung xem xét thực trạng vi phạm cấm vận chịu sự điều chỉnh của Mỹ, mà thực chất là OFAC. Theo công bố của OFAC, trong giai đoạn

2010- 2018 có 25 ngân hàng vi phạm cấm vận với tổng lượt vi phạm là 31 lần, bao gồm: RBS; Barclays; Compass Bank; Wells Fargo; JP Morgan; Commerzbank; Societe Generale; Trans-Pacific National Bank; HSBC; SCB; ING; Bank of Tokyo Misubishi; National Bank of Abu Dhabi; Intesa Sanpaolo; Bank of Guam; Deutsch Bank; BNP Paribas; Clearstream Banking; Bank of Moscow; Bank of America;

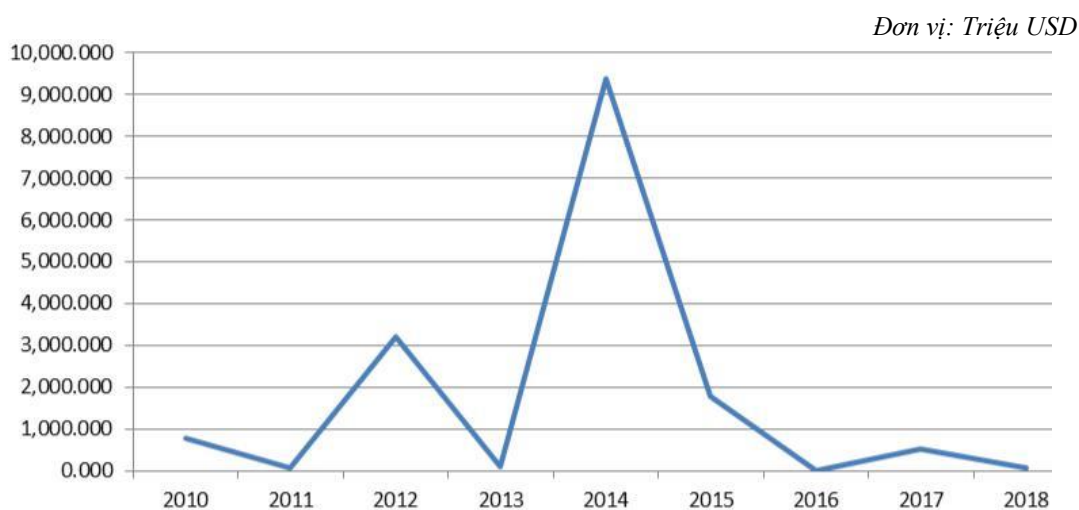


**48** Số 204- Tháng 5. 2019

Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng

## QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG & DOANH NGHIỆP

**Hình 1. Số tiền bị OFAC phạt trong giai đoạn 2010-2018**



Nguồn: Refinitiv (2018). Fines for banks that breached U.S. OFAC Sanction

**Bảng 1. Số ngân hàng và quốc gia bị OFAC phạt trong giai đoạn 2010-2018**

Năm	Số ngân hàng vi phạm	Quốc gia
2010	4	Anh và Mỹ
2011	4	Anh, Đức, Pháp, Mỹ
2012	5	Anh, Hà Lan, Nhật Bản, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất
2013	5	Anh, Ý, Mỹ, Đức
2014	5	Ý, Đức, Nga, Mỹ, Nhật Bản
2015	5	Đức, Hà Lan, Mỹ
2016	1	Anh
2017	1	Canada
2018	2	Mỹ và Pháp

Nguồn: Refinitiv (2018). Fines for banks that breached U.S. OFAC Sanction

Credit Agricole; Pay Pay; BancoDo Brasil; National Bank of Pakistan; và Toronto Dominion Bank PLC. Trong số đó có 6 ngân hàng vi phạm hai lần, bao gồm: RBS; Barclays; Compass Bank; JP Morgan; Commerzbank và Bank of Tokyo Misubishi (Refinitiv, 2018). Trong số này, có nhiều ngân hàng phải nộp phạt cho OFAC số tiền rất lớn, như BNP Parisbas, Commerzbank, HSBC với mức phạt lần lượt

là 8,9 tỷ USD , 1,45 tỷ USD và 1,9 tỷ USD (Refinitiv, 2018).

Thực trạng trên cho thấy, vi phạm cấm vận không chỉ xảy ra ở những ngân hàng nhỏ mà cả những ngân hàng lớn, thậm chí rất lớn. Số lượng ngân hàng vi phạm cấm vận và giá trị các khoản các ngân hàng bị nộp phạt do vi phạm cấm vận của OFAC trong giai đoạn 2010- 2018 thể hiện ở Hình 1 và Bảng 1.

### 2.2. Nguyên nhân vi phạm cấm vận

Vi phạm cấm vận liên tục xảy ra và nguyên nhân cũng vô cùng đa dạng. Vi phạm cấm vận có thể bắt nguồn từ các nhà kinh doanh XNK và NHTM. Tuy nhiên, NHTM là chủ thể giữ vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn các giao dịch cấm vận bởi họ là người kiểm soát cuối cùng trước khi quyết định có thực hiện hay không. Về cơ bản, có thể tổng hợp thành các nguyên nhân chính như sau:

*Thứ nhất, không rà soát kỹ các giao dịch có liên quan:* Như đã trình bày ở trên, danh sách cấm vận thay đổi liên tục, đòi hỏi NHTM và nhà kinh doanh XNK dành sự cẩn thận thích đáng để kiểm tra đối tượng và danh sách cấm vận. Lý do sâu xa dẫn đến việc bỏ sót thông tin khá đa dạng, có thể do không đủ nguồn nhân lực, hoặc ý thức của những người có trách nhiệm kiểm tra, hoặc do chủ quan khi rà soát



## QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG & DOANH NGHIỆP

các chủ thể quen thuộc, có lịch sử giao dịch tốt và không có bất kỳ vi phạm cấm vận nào trước đó, nên có tâm lý chủ quan, không kiểm tra kỹ lưỡng. Có thể minh chứng bằng trường hợp của ZTE, công ty nổi tiếng của Trung Quốc trong lĩnh vực công nghệ điện tử, năm 2016 ZTE đã bị OFAC tuyên phạt 1,19 tỷ USD do vi phạm lệnh trừng phạt của Mỹ do đã xuất khẩu hàng hóa cho Iran, Sudan, Bắc Triều Tiên, Syria và Cu Ba (Valentino-DeVries, J, và cộng sự, 2018).

*Thứ hai, NHTM cố tình che giấu các giao dịch vi phạm cấm vận của khách hàng:* Vì nhiều lí do khác nhau mà ngày càng nhiều NHTM cố tình che giấu cho khách hàng, như BNP, Barclays Bank, và đặc biệt là Standard Chartered Bank (SBC). Mặc dù SBC nhiều lần bị phát hiện vi phạm nhưng SCB chi nhánh New York vẫn cố tình lách luật trừng phạt của chính quyền Hoa Kỳ, đặc biệt đối với các giao dịch có liên quan tới Iran (<https://www.trumpandtrade.com>).

Nhiều NHTM đã tiếp tay cho những hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố nhưng đã bị phát hiện và phải chấp nhận trừng phạt của OFAC. Ví dụ, năm 2018, OFAC đã phạt JP Morgan Chase Bank NA với số tiền 5,26 triệu USD cho OFAC do có những giao dịch nhằm tài trợ khủng bố *Thứ ba, NHTM chưa thực hiện tốt quy định về kiểm soát rửa tiền và cấm vận:* Kết quả khảo sát được thực hiện bởi Cơ quan dịch vụ tài chính của Anh (FSA-Financial Services Authority) cho thấy hơn một nửa trong số 27 ngân hàng được kiểm tra chưa thực hiện tốt quy định về kiểm soát rửa tiền và cấm vận. Hơn nữa, nhiều NHTM chỉ tập trung vào việc xác định các giao dịch lớn và không xem xét đến những dấu hiệu cảnh báo khi đánh giá hoạt động của khách hàng (Authority, F. C., 2014).

*Thứ tư, cả khách hàng và ngân hàng có tâm lý ỷ lại quá nhiều vào chương trình sàng lọc cấm vận đã được trang bị tại các NHTM.* Giám sát giao dịch là không thể thiếu để xác định các giao dịch đáng ngờ. Tuy nhiên, nhiều nhà kinh doanh XNK cho rằng đã có các NHTM kiểm soát cấm vận và NH có chương trình lọc cấm vận, vì vậy, họ đã không xem xét một cách kỹ lưỡng các thực thể trong giao dịch thương

mại, hoặc không hợp tác với NH để truy xét đến cùng những thông tin đáng ngờ. Về phía NHTM, không phải mọi thông tin liên quan đến cấm vận đều kiểm tra được từ phần mềm lọc cấm vận. Thông thường, hệ thống giám sát của NHTM chỉ kiểm tra các thông tin xuất hiện trên các giao dịch mà NH gửi đi, vì vậy, khó kiểm soát được những thông tin chỉ liên quan đến giao dịch cơ sở. Ví dụ, thông tin cảng trung gian trên vận đơn đường biển. Đối với trường hợp này cần kết hợp cả hệ thống giám sát giao dịch tự động và thủ công mới đạt được hiệu quả của công tác kiểm tra cấm vận

*Thứ năm, chưa chú trọng công tác phòng chống cấm vận:* Do kém hiểu biết hoặc chưa ý thức được mức độ nguy hiểm cũng như hậu quả của vi phạm cấm vận nên nhiều chủ thể tham gia thương mại và thanh toán quốc tế, mà trong đó, đặc biệt là các nhà kinh doanh XNK chưa đầu tư, quan tâm thích đáng đến công tác phòng ngừa rủi ro cấm vận.

### 3. Một số gợi ý đối với nhà kinh doanh xuất nhập khẩu và ngân hàng thương mại Việt Nam

#### 3.1. Đối với doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu

Vi phạm quy định cấm vận và trừng phạt có thể bắt nguồn từ việc cố tình hoặc vô tình. Tuy nhiên, tác giả chỉ đề cập tới biện pháp làm thế nào để các doanh nghiệp có thể ngăn chặn các hành vi vô tình vi phạm quy định của chương trình cấm vận của OFAC, EU và UN, cụ thể như sau:

**Thứ nhất, thực hiện rà soát đặc biệt từng giao dịch.** Nhà kinh doanh nên rà soát kỹ càng và đầy đủ tất cả các giao dịch có khả năng vi phạm cấm vận. Lựa chọn biện pháp phù hợp để rà soát cho từng giao dịch, tránh áp dụng một cách máy móc cho tất cả giao dịch. Cân nhắc biện pháp cho phù hợp với từng loại thị trường, hàng hóa, người mua, người bán, nhà trung gian, mà trong đó đặc biệt lưu ý với những đối tác trong danh sách cấm vận toàn bộ, những mặt hàng có nguy cơ liên quan như nhựa đường, xăng dầu. **Thứ hai, không ngừng đào tạo, nâng cao kiến**



thức cho người lao động của doanh nghiệp, đặc biệt là những người trực tiếp làm công tác XNK. Về cơ bản, doanh nghiệp cần nâng cao kiến thức về ngoại thương, kỹ năng phân tích và đánh giá rủi ro cho nhân viên. Trong hàng loạt kiến thức cần bổ sung, nên dành sự quan tâm thích đáng đến việc lựa chọn thị trường, kí kết hợp đồng thương mại, lựa chọn điều kiện cơ sở giao hàng, điều khoản thanh toán bao gồm phương thức, thời gian, chứng từ. Bên cạnh đó, chủ thể tham gia liên quan bao gồm tất cả các ngân hàng tham gia cũng là nội dung không được phép bỏ qua để khẳng định giao dịch không bị vi phạm cấm vận.

**Thứ ba, thực hiện tốt công tác lưu giữ hồ sơ:** Lưu giữ hồ sơ đầy đủ và thường xuyên xem lại những giao dịch đã thực hiện nhằm loại trừ nguy cơ vi phạm quy định của các chương trình cấm vận.

**Thứ tư, lựa chọn ngân hàng có kinh nghiệm trong phòng chống rửa tiền, cấm vận.** Phòng ngừa rủi ro có thể từ chính chất lượng dịch vụ của NHTM. Việc lựa chọn những ngân hàng nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thanh toán quốc tế, có chất lượng cao trong việc kiểm tra cấm vận và tư vấn tốt sẽ giảm thiểu tối đa rủi ro cho khách hàng. Hiện nay nhiều ngân hàng lớn như VCB, Vietinbank, BIDV và một số NHTM khác đã đầu tư phần mềm chất lượng cao, có khả năng kiểm soát tốt, đáp ứng được yêu cầu đa dạng hóa thị trường và khách hàng. Bên cạnh đó, việc lựa chọn đúng ngân hàng còn tạo cơ hội cho nhà kinh doanh XNK tham gia hội nghị khách hàng có chất lượng nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong phòng chống rửa tiền và cấm vận.

**Thứ năm, hình thành bộ phận chuyên nghiên cứu khách hàng có mức độ tiềm ẩn rủi ro cao trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình.** Ví dụ, đối với hoạt động nhập khẩu thiết bị điện tử, thiết bị mạng và viễn thông, hiện nay Việt Nam nhập khá nhiều mặt hàng này từ Trung Quốc. Tuy nhiên, đây là thị trường có độ rủi ro cao, cần có nghiên cứu để tránh những trường hợp vi phạm đáng tiếc xảy ra bằng việc xây dựng danh sách khách hàng cần lưu ý mà Huawei là một ví dụ. Mặc dù hiện Huawei chưa bị đưa vào danh sách cấm vận,

tuy nhiên cần phải lưu ý đến doanh nghiệp này, đặc biệt sau khi chính quyền Mỹ bắt giữ giám đốc tài chính của tập đoàn, bà Mạnh Văn Chu tại Vancouver, Canada vào ngày 01/12/2018.

### 3.2. Đối với ngân hàng thương mại Việt Nam

**Thứ nhất, đầu tư công nghệ phù hợp nhằm quản trị rủi ro.** Công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu kiểm soát rủi ro liên quan đến các giao dịch cấm vận không chỉ là cơ hội nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng mà còn tạo điều kiện phòng ngừa rủi ro cho chính bản thân ngân hàng. Đầu tư thích đáng những phần mềm có khả năng lọc thông tin tốt nhất, chính xác nhất là sự đầu tư thông minh trong điều kiện công nghệ 4.0 hiện nay.

**Thứ hai, ngân hàng cần tuân thủ việc kiểm tra theo từng loại giao dịch, xác định loại chứng từ và nội dung phải rà soát để tránh vi phạm cấm vận.** Những giao dịch cần phải kiểm tra, bao gồm: Chuyển tiền, Phát hành và sửa đổi L/C nhập khẩu; Thông báo bộ chứng từ theo L/C và nhờ thu nhập khẩu; Thông báo chấp nhận bộ chứng từ theo L/C trả chậm và D/A; Thanh toán bộ chứng từ theo L/C và Nhờ thu nhập khẩu; Thông báo LC xuất.

Những chứng từ cần kiểm tra bao gồm điện, chứng từ giữa các ngân hàng. Đối với điện, các mẫu cần kiểm tra bao gồm: Điện chuyển tiền (giao dịch chuyển tiền); MT 103 hoặc MT202 (trong giao dịch thanh toán bộ chứng từ theo L/C và nhờ thu nhập khẩu); MT 700/MT707 (phát hành và sửa đổi L/C và thông báo L/C xuất); MT799 (trong giao dịch thông báo chấp nhận bộ chứng từ theo L/C trả chậm và D/A). Thư đòi tiền- Covering Letter là chứng từ giữa các ngân hàng cần được kiểm tra cấm vận đối với giao dịch thông báo bộ chứng từ theo L/C và nhờ thu nhập khẩu, giao dịch thông báo chấp nhận bộ chứng từ theo L/C trả chậm và D/A, giao dịch thanh toán bộ chứng từ theo L/C và nhờ thu nhập khẩu. Bên cạnh đó số lượng chứng từ cần kiểm tra để tránh vi phạm cấm vận xoay quanh những chứng từ sau đây: Hóa đơn; Hợp đồng thương mại trong trường hợp thông tin trên hóa đơn chưa đủ; B/L (nếu có); C/O và một số chứng từ khác tùy thuộc loại

## QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG & DOANH NGHIỆP

giao dịch.

Nội dung cần kiểm tra đối với các giao dịch và chứng từ trên gồm có: Người yêu cầu chuyển tiền hoặc người trả tiền; Người hưởng; Người gửi hàng; Ngân hàng của người hưởng hoặc ngân hàng gửi chứng từ; Nhà trung gian; Hãng tàu; Tên tàu; Thuyền trưởng và đại lý thuyền trưởng (nếu có); Bên được thông báo (Notify party); Tên hàng; Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa. Ngoài ra, cần kiểm tra thêm thông tin ngân hàng phát hành, người thụ hưởng, người yêu cầu mở L/C, các bên trung gian (đối với giao dịch thông báo L/C xuất) và ngân hàng thu hộ trong thanh toán nhờ thu.

**Thứ ba, Tăng cường hỗ trợ cho khách hàng:**

NHTM Việt Nam hỗ trợ cho khách hàng nhiều hơn nữa bằng việc cung cấp dịch vụ kiểm tra cấm vận từ trước khi khách hàng ký hợp đồng chính thức. Như đã trình bày ở phần trên, mặc dù hiện nay có nhiều doanh nghiệp rất quan tâm đến việc có được những thông tin liên quan đến cấm vận để phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, ở giai đoạn chưa ký hợp đồng, khách hàng không có cơ hội sử dụng dịch vụ chính thức của ngân hàng, mà chỉ bằng mối quan hệ cá nhân. Chính vì vậy, việc kiểm tra đối với giai đoạn này chỉ mang tính chất sơ bộ, không đảm bảo tất cả các thông tin liên quan cấm vận được kiểm tra một cách đầy đủ.

**Thứ tư, tổ chức hội nghị khách hàng thường xuyên ở tất cả các chi nhánh.** Việc tổ chức hội nghị khách hàng cần được thực hiện một cách thường xuyên và ở tất cả các chi nhánh của NHTM thay vì chỉ tập trung ở một số chi nhánh

### Tài liệu tham khảo

1. Authority, F. C. (2014). *H. w small banks manage money laundering and sanctions risk*.
2. Carter, B. E., & Farha, R. M. (2012). *Overview and operation of us financial sanctions, including the example of Iran*. *Geo. J. Int'l L.*, 44, 903.
3. Cameron, I. (2003). *UN targeted sanctions, legal safeguards and the European Convention on Human Rights*. *Nordic Journal of International Law*, 72(2), 159-214.
4. Decaux, E. (2008). *The definition of traditional sanctions: their scope and characteristics*. *International Review of the Red Cross*, 90(870), 249-257.
5. Eaton, J., & Engers, M. (1992). *Sanctions*. *Journal of Political Economy*, 100(5), 899-928
6. Eland, I. (2018). *Economic sanctions as tools of foreign policy*. In *Economic Sanctions* (pp. 29-42). Routledge.
7. Eriksson, M. (2016). *Targeting peace: understanding UN and EU targeted sanctions*. Routledge
8. Hufbauer, G. C., & Oegg, B. (2000). *Targeted sanctions: A policy alternative*. *Law & Pol'y Int'l Bus.*, 32, 11.
9. John W. Boscardiol, J. Patrick Briscoe, Laura El-Sabaawi, Steven C. Emme, Jahna M. Hartwig, Jack R. Hayes, Adam Klauder, Carlos Ramos-Mrosovsky, Cari N. Stinebower and Petra A. Vorwig, *Export Controls and Economic Sanctions, Vol. 44, No. 1, International Legal Developments Year in Review: 2009 (SPRING 2010)*, pp. 25-44.

lớn nhằm tạo cơ hội cho khách hàng cập nhật thông tin hữu ích liên quan đến cấm vận, trừng phạt của các tổ chức quốc tế.

**Thứ năm, NHTM tư vấn cho khách hàng sử dụng đa dạng hóa loại ngoại tệ.** Hiện nay Việt Nam phân lớn đang sử dụng USD làm đồng tiền thanh toán, điều này làm tăng nguy cơ rủi ro bởi sự giám sát của OFAC. Ngân hàng cần tư vấn cho khách hàng lựa chọn các đồng tiền khác thay vì việc quá tập trung vào USD. Việc không sử dụng USD sẽ giúp tránh những quy định nặng nề của OFAC, đặc biệt trong trường hợp vi phạm cấm vận xảy ra. NHTM nên áp dụng chính sách giảm trừ cho khách hàng nhập khẩu một phần phí thanh toán quốc tế khi sử dụng ngoại tệ khác ngoài USD trong hoạt động nhập khẩu.

### Kết luận

Cấm vận là một vấn đề phức tạp, khó kiểm soát bởi sự đa dạng và thường xuyên thay đổi. Vi phạm cấm vận xuất phát từ những nguyên nhân khách quan chủ quan khác nhau và để lại những hậu quả nặng nề cả về uy tín và tài chính cho các chủ thể tham gia hoạt động thương mại và thanh toán quốc tế. Từ đó, đòi hỏi các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu và NHTM không ngừng cập nhật thông tin về cấm vận, hoàn thiện, tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát đối với tất cả thực thể có liên quan đến giao dịch thương mại và thanh toán quốc tế để không vi phạm cấm vận và hướng tới sự phát triển bền vững, khẳng định uy tín trên thị trường thế giới ■



**QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG & DOANH NGHIỆP**

10. Lau, T. J. (2004). *Triggering Parent Company Liability Under United States Sanctions Regimes: The Troubling Implications of Prohibiting Approval and Facilitation*. *American Business Law Journal*, 41(4), 413-457.
11. Peter, L. Fitzgerald, (2007), *The impact of economic sanctions*, Vol. II: Evidence, second reports of session (Paper 96-II),
12. Refinitiv (2018). *Fines for banks that breached U.S. OFAC Sanctions*
13. Raymond, N. (2015). *BNP Paribas sentenced in \$8.9 billion accord over sanctions violations*. *Reuters*, May, 1.
14. Valentino-DeVries, J., Singer, N., Keller, M. H., & Krolak, A. (2018). *Your apps know where you were last night, and they're not keeping it secret*. *New York Times*, 10.
15. <https://www.ft.com/content/9fe358f0-c8cf-11e4-8617-00144feab7de> Zagaris, B. I. *MONEY LAUNDERING AND ECONOMIC SANCTIONS Commerzbank AG Admits to Sanctions and Money*
16. Quy định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020.
17. [https://www.refinitiv.com/content/dam/marketing/en\\_us/documents/infographics/fines-for-banks-that-breached-us-sanctions-infographic.pdf](https://www.refinitiv.com/content/dam/marketing/en_us/documents/infographics/fines-for-banks-that-breached-us-sanctions-infographic.pdf)
18. <https://mdoronin.blogspot.com/2014/12/war-on-terror-finances-of-jihad-how.html?m> Breaking the Banks, The Financial Consequences of Counterterrorism, Tom Keatinge
19. <https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/Pages/default.aspx>
20. <https://www.bscn.nl/sanctions-consulting/sanctions-list-countries;>
21. [https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/CivPen/Documents/20170113\\_td\\_bank.pdf;](https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/CivPen/Documents/20170113_td_bank.pdf)
22. <https://www.trumpandtrade.com/2019/04/ofac-settles-with-standard-chartered-bank-over-violations-of-u-s-economic-sanctions>
23. <https://www.trumpandtrade.com/2019/04/ofac-settles-with-standard-chartered-bank-over-violations-of-u-s-economic-sanctions>
24. <https://sanctionssearch.ofac.treas.gov>

**Thông tin tác giả**

**Nguyễn Thị Hồng Hải**, Tiến sĩ

Khoa Kinh doanh Quốc tế, Học viện Ngân hàng

Email: hainth@hvn.edu.vn

**Summary****Sanction Violations in International Trade and Payments- Critical Issues and Recommendations for Vietnamese Exporters, Importers and Commercial Banks**

International trade and payment contribute positively to the national economic development, however, these activities associate with high risks. In addition to complying with international regulations, the laws of the involved countries, these activities are also subject to the supervision of many international organizations in various management areas. Sanction violations may happen anytime during the process from contract negotiation, signing contracts for carriage, scheduling for transportation and making payment. However, sanction violations are basically often recognized and heavily fined by supervising organizations at the payment stage through banks. The consequences of violating sanctions are huge in terms of economic aspects, deteriorating reputation and causing difficulties in business activities of import-export enterprises as well as commercial banks. The article focuses on contents of sanction violations, consequences of these violations and preventive measures for Vietnamese enterprises and commercial banks to avoid punishment from organizations which directly supervise the international sanctions, especially from OFAC due to the fact that Vietnam has many transactions that are subject to the supervision of this organization.

Key words: Sanction, Bank Remittance, fines for banks that breached OFAC sanction

**Hai Thi Hong Nguyen**, PhD.

Faculty of International Business, Banking Academy of Vietnam